

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM DIỆN HẸP VỤ 1

1. Tên giống khảo nghiệm: Mùi còn PN 95, Ngò Bạc Liêu PN 07, Ngò hạt lớn Pháp PN 01, Ngò hạt lớn Pháp PN 85, Ngò hạt lớn Pháp PN 68, Ngò Hạt Lớn Pháp Super 75, Ngò Hạt Lớn Ý PN-09

2. Số giống khảo nghiệm: 07 **Giống đối chứng:** 01 (Mùi còn Nam Định)

3. Vụ: Tháng 09-11/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa An, H.Nam Trực, T.Nam Định
3	Bắc trung bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Thanh Liên, H. Thanh Chương, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tịnh Long, H.Son Tịnh, T.Quảng Ngãi
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Cư An, H.Đak Pơ, T.Gia Lai
6	Đông nam bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP HCM
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X.Mỹ Hội Đông, H.Chợ Mới, T.An Giang

Đất trồng thích hợp cho ngò (rau mùi) là đất tơi xốp, màu mỡ, có độ pH từ 4,9 – 8,3, đủ ẩm và thoát nước tốt.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 15 m² (10 m x 1,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách:

Lượng hạt cho 1 ha: 10kg - 15kg hạt giống

Lên luống vòng cung rộng từ 1,5 – 2m, cao khoảng 10 – 15cm và giữa 2 luống đánh rãnh rộng 20 – 30cm để tiện tưới tiêu chăm sóc.

8. Phân bón: Lượng phân bón cho 1ha đất canh tác ngò (rau mùi) như sau:

Phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ: 15-20 m³, 200-300 kg vôi tùy pH đất.

Lượng Phân vô cơ đơn chất: 150 kg N, 270 kg P₂O₅, 120 kg K₂O.

Trong vụ tháng 10-12/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống rau ngò (rau mùi).

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch**Bảng 1 – Thời gian**

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía bắc	11/10/2021	16-19/10/2021	8-20/11/2021
Đồng bằng sông Hồng	13/10/2021	18-21/10/2021	10-22/11/2021
Bắc trung bộ	10/10/2021	17-20/10/2021	9-21/11/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	23/09/2021	28-30/09/2021	20-31/10/2021
Tây Nguyên	02/10/2021	07-10/10/2021	02-11/11/2021
Đông nam bộ	24/09/2021	29-31/10/2021	20-31/10/2021
Đồng bằng sông Cửu Long	28/09/2021	02-04/10/2021	03-10/11/2021

10. Kết quả khảo nghiệm**Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái và sinh trưởng của ngò (rau mùi)**

Giống	Dạng cây	Dạng lá	Chiều cao cây (cm)	Màu sắc thân	Mức độ sinh trưởng (1-5)	Thời gian sinh trưởng (ngày)
MÙI CÒN PN 95	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2 sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4 sinh trưởng kém; Điểm 5: sinh trưởng rất yếu

Bảng 3 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh thối nhũn (điểm 1-9)	Bệnh vàng lá (điểm 1-9)	Sâu xanh (điểm 1-3)	Rệp muội (điểm 1-3)
MÙI CÒN PN 95	1	1	2	1
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	1	1	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	3	3	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	3	1	2	1
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	3	2	1

Bảng 4 – Hương vị và năng suất (tấn/ha)

Giống	Hương vị (điểm 1-5)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
MÙI CÒN PN 95	1	10,3
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	10,5
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	2	14
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	2	13,5
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	2	13,9
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	2	13,2
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	2	14,1
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	9,8

11, Nhận xét tóm tắt ưu khuyết điểm chính của các giống khảo nghiệm

Các giống mùi còn PN 95, ngò bạc liêu PN 07 có thời gian sinh trưởng, mùi thơm và năng suất tương đương với giống mùi còn Nam Định. Các giống còn lại tham gia khảo nghiệm có mùi thơm nhẹ hơn giống đối chứng nhưng lại có thời gian sinh trưởng ngắn và năng suất vượt trội hơn nhiều so với đối chứng.

12, Kết luận và đề nghị

Các giống ngò (rau mùi) tham gia khảo nghiệm đều có những tính năng vượt trội riêng, khả năng chống chịu với sâu bệnh cũng khá tốt, năng suất đạt từ trung bình cho đến cao.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

TP, HCM, ngày 20 tháng 12, năm 2021

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



GIÁM ĐỐC

am
Phan Thị Triều Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẸP VỤ 2

1. Tên giống khảo nghiệm: Mùi còn PN 95, Ngò Bạc Liêu PN 07, Ngò hạt lớn Pháp PN 01, Ngò hạt lớn Pháp PN 85, Ngò hạt lớn Pháp PN 68, Ngò Hạt Lớn Pháp Super 75, Ngò Hạt Lớn Ý PN-09

2. Số giống khảo nghiệm: 07 **Giống đối chứng: 01** (Mùi còn Nam Định)

3. Vụ: Tháng 02-04/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa An, H.Nam Trực, T.Nam Định
3	Bắc trung bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Thanh Liên, H. Thanh Chương, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tịnh Long, H.Sơn Tịnh, T.Quảng Ngãi
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Cư An, H.Đak Pơ, T.Gia Lai
6	Đông nam bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP HCM
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X.Mỹ Hội Đông, H.Chợ Mới, T.An Giang

Đất trồng thích hợp cho ngò (rau mùi) là đất tơi xốp, màu mỡ, có độ pH từ 4,9 – 8,3, đủ ẩm và thoát nước tốt.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 15 m² (10 m x 1,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách:

Lượng hạt cho 1 ha: 10kg - 15kg hạt giống

Lên luống vòng cung rộng từ 1,5 – 2m, cao khoảng 10 – 15cm và giữa 2 luống đánh rãnh rộng 20 – 30cm để tiện tưới tiêu chăm sóc.

8. Phân bón: Lượng phân bón cho 1ha đất canh tác ngò (rau mùi) như sau:

Phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ: 15-20 m³, 200-300 kg vôi tùy pH đất.

Lượng Phân vô cơ đơn chất: 150 kg N, 270 kg P₂O₅, 120 kg K₂O.

Trong vụ tháng 02-04/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống rau ngò (rau mùi).

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch**Bảng 1 – Thời gian**

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía bắc	07/02/2022	11-15/02/2022	8-15/03/2022
Đồng bằng sông Hồng	09/02/2022	13-17/02/2022	10-17/03/2022
Bắc trung bộ	06/02/2022	10-14/02/2022	7-14/03/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	07/02/2022	12-14/02/2022	05-15/03/2022
Tây Nguyên	10/03/2022	15-18/03/2022	06-16/04/2022
Đông nam bộ	16/02/2022	21-23/02/2022	12-21/03/2022
Đồng bằng sông Cửu Long	18/02/2022	23-25/02/2022	14-23/03/2022

10. Kết quả khảo nghiệm**Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái và sinh trưởng của ngò (rau mùi)**

Giống	Dạng cây	Dạng lá	Chiều cao cây (cm)	Màu sắc thân	Mức độ sinh trưởng (1-5)	Thời gian sinh trưởng (ngày)
MÙI CÒN PN 95	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2 sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4 sinh trưởng kém; Điểm 5: sinh trưởng rất yếu

Bảng 3 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh thối nhũng (điểm 1-9)	Bệnh vàng lá (điểm 1-9)	Sâu xanh (điểm 1-3)	Rệp muội (điểm 1-3)
MÙI CÒN PN 95	1	1	2	1
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	1	1	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	3	3	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	3	1	2	1
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	2	2	1

Bảng 4 – Hương vị và năng suất (tấn/ha)

Giống	Hương vị (điểm 1-5)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
MÙI CÒN PN 95	1	10,1
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	10,3
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	2	13,7
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	2	13,3
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	2	13,7
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	2	13
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	2	13,8
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	9,6

11, Nhận xét tóm tắt ưu khuyết điểm chính của các giống khảo nghiệm

Các giống mùi còn PN 95, ngò bạc liêu PN 07 có thời gian sinh trưởng, mùi thơm và năng suất tương đương với giống mùi còn Nam Định. Các giống còn lại tham gia khảo nghiệm có mùi thơm nhẹ hơn giống đối chứng nhưng lại có thời gian sinh trưởng ngắn và năng suất vượt trội hơn nhiều so với đối chứng.

12, Kết luận và đề nghị

Các giống ngò (rau mùi) tham gia khảo nghiệm đều có những tính năng vượt trội riêng, khả năng chống chịu với sâu bệnh cũng khá tốt, năng suất đạt từ trung bình cho đến cao.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương,

TP, HCM, ngày 15 tháng 05 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



GIÁM ĐỐC

Phan Thị Triệu Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẸP VỤ 3

- 1. Tên giống khảo nghiệm:** Mùi còn PN 95, Ngò Bạc Liêu PN 07, Ngò hạt lớn Pháp PN 01, Ngò hạt lớn Pháp PN 85, Ngò hạt lớn Pháp PN 68, Ngò Hạt Lớn Pháp Super 75, Ngò Hạt Lớn Ý PN-09
- 2. Số giống khảo nghiệm: 07** **Giống đối chứng: 01** (Mùi còn Nam Định)
- 3. Vụ:** Tháng 09-11/2022
- 4. Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.
- 5. Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa An, H.Nam Trực, T.Nam Định
3	Bắc trung bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Thanh Liên, H. Thanh Chương, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tịnh Long, H.Sơn Tịnh, T.Quảng Ngãi
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Cư An, H.Đak Pơ, T.Gia Lai
6	Đông nam bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP HCM
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X.Mỹ Hội Đông, H.Chợ Mới, T.An Giang

Đất trồng thích hợp cho ngò (rau mùi) là đất tơi xốp, màu mỡ, có độ pH từ 4,9 – 8,3, đủ ẩm và thoát nước tốt.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 15 m² (10 m x 1,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách:

Lượng hạt cho 1 ha: 10kg - 15kg hạt giống. Lên luống vòng cung rộng từ 1,5 – 2m, cao khoảng 10 – 15cm và giữa 2 luống đánh rãnh rộng 20 – 30cm để tiện tưới tiêu chăm sóc.

8. Phân bón: Lượng phân bón cho 1ha đất canh tác ngò (rau mùi) như sau:

Phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ: 15-20 m³, 200-300 kg vôi tùy pH đất.

Lượng Phân vô cơ đơn chất: 150 kg N, 270 kg P₂O₅, 120 kg K₂O.

Trong vụ tháng 10-12/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng

phát triển của các giống rau ngò (rau mùi).

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch

Bảng 1 – Thời gian

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía bắc	03/10/2022	8-11/10/2022	8-10/11/2022
Đồng bằng sông Hồng	05/10/2022	10-13/10/2022	10-12/11/2022
Bắc trung bộ	02/10/2022	7-10/10/2022	7-9/11/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	20/10/2022	25-28/10/2022	19-28/11/2022
Tây Nguyên	06/09/2022	11-14/09/2022	10-16/10/2022
Đông nam bộ	20/10/2022	24-26/10/2022	15-23/11/2022
Đồng bằng sông Cửu Long	22/10/2022	26-28/10/2022	17-25/11/2022

10. Kết quả khảo nghiệm

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái và sinh trưởng của ngò (rau mùi)

Giống	Dạng cây	Dạng lá	Chiều cao cây (cm)	Màu sắc thân	Mức độ sinh trưởng (1-5)	Thời gian sinh trưởng (ngày)
MÙI CÒN PN 95	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy	15-30	Xanh phớt tím	1	25-30
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	Thân bụi	Lá nhỏ xẻ thùy sâu	15-30	Tím đậm	2	35-40

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2 sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4 sinh trưởng kém; Điểm 5: sinh trưởng rất yếu

Bảng 3 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh thối nhũn (điểm 1-9)	Bệnh vàng lá (điểm 1-9)	Sâu xanh (điểm 1-3)	Rệp muội (điểm 1-3)
MÙI CÒN PN 95	1	1	2	1
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	1	1	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	3	3	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	3	1	2	1
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	3	1	2	1
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	3	2	1

Bảng 4 – Hương vị và năng suất (tấn/ha)

Giống	Hương vị (điểm 1-5)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
MÙI CÒN PN 95	1	10,5
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	10,7
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	2	14,2
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	2	13,7
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	2	14,1
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	2	13,4
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	2	14,3
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	10

11, Nhận xét tóm tắt ưu khuyết điểm chính của các giống khảo nghiệm

Các giống mùi còn PN 95, ngò (rau mùi) bạc liêu PN 07 có thời gian sinh trưởng, mùi thơm và năng suất tương đương với giống ngò (rau mùi) còn Nam Định. Các giống còn lại tham gia khảo nghiệm có mùi thơm nhẹ hơn giống đối chứng nhưng lại có thời gian sinh trưởng ngắn và năng suất vượt trội hơn nhiều so với đối chứng.

12, Kết luận và đề nghị

Các giống ngò (rau mùi) tham gia khảo nghiệm đều có những tính năng vượt trội riêng, khả năng chống chịu với sâu bệnh cũng khá tốt, năng suất đạt từ trung bình cho đến cao.

Đề nghị tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương,

TP, HCM, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ DIỆN RỘNG VỤ 1

- Tên giống khảo nghiệm:** Mùi còn PN 95, Ngò Bạc Liêu PN 07, Ngò hạt lớn Pháp PN 01, Ngò hạt lớn Pháp PN 85, Ngò hạt lớn Pháp PN 68, Ngò Hạt Lớn Pháp Super 75, Ngò Hạt Lớn Ý PN-09
- Số giống khảo nghiệm:** 07 **Giống đối chứng:** 01 (Mùi còn Nam Định)
- Vụ:** Tháng 02-06/2022
- Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng TCCS 04:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông,
- Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa An, H.Nam Trực, T.Nam Định
3	Bắc trung bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Thanh Liên, H. Thanh Chương, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tĩnh Long, H.Son Tĩnh, T.Quảng Ngãi
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Cư An, H.Đak Pơ, T.Gia Lai
6	Đông nam bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP HCM
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X.Mỹ Hội Đông, H.Chợ Mới, T.An Giang

6. Diện tích ô thí nghiệm:

Diện tích ô thí nghiệm cho mỗi giống là 300 m² không lặp lại

7. Mật độ, khoảng cách:

Lượng hạt cho 1 ha: 10kg - 15kg hạt giống

Lên luống vòng cung rộng từ 1,5 – 2m, cao khoảng 10 – 15cm và giữa 2 luống đánh rãnh rộng 20 – 30cm để tiện tưới tiêu chăm sóc.

8. Phân bón:

Phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ: 15-20 m³, 200-300 kg vôi tùy pH đất.

Lượng Phân vô cơ đơn chất: 150 kg N, 270 kg P₂O₅, 120 kg K₂O.

Trong vụ tháng 02-6/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống ngò (rau mùi). Tuy lượng mưa rải rác trong suốt quá trình trồng nhưng không gây ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng phát triển của giống khảo nghiệm.

9. Tóm tắt tình hình sâu bệnh hại chính:

Các giống ngò (rau mùi) khảo nghiệm nhiễm nhẹ bệnh thối nhũn, không bị rệp

muội gây gai, sâu xanh xuất hiện lai rai không gây hại nặng.

10. Kết quả về thời gian

Bảng 1 – Thời gian

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía bắc	18/02/2022	22-24/02/2022	18-26/03/2022
Đồng bằng sông Hồng	20/02/2022	24-26/02/2022	20-28/03/2022
Bắc trung bộ	21/02/2022	25-27/02/2022	19-27/03/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	01/03/2022	05-07/03/2022	01-07/04/2022
Tây Nguyên	01/03/2022	05-07/03/2022	01-07/04/2022
Đông nam bộ	28/02/2022	04-06/03/2022	26-03/04/2022
Đồng bằng sông Cửu Long	25/02/2022	01-03/03/2022	23-30/03/2022

1. Kết quả diện rộng

Giống	Hương vị (điểm 1-5)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
MÙI CÒN PN 95	1	10,4
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	10,6
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	2	13,5
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	2	13,6
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	2	13,4
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	2	13,3
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	2	13,55
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	9,9

2. Kết luận và đề nghị

Các giống tham gia khảo nghiệm có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt trong điều kiện vụ tháng 02-06/2022, Các giống có thời gian từ trồng tới thu hoạch là 25-36 ngày, nhiễm nhẹ sâu bệnh, Giống có khả năng thích ứng tốt và cho năng suất khá cao đạt 10,4-13,6 tấn/ha.

Đề nghị được xem xét công nhận giống để nông dân có nhiều lựa chọn phù hợp với sản xuất và điều kiện canh tác của vùng.

TP, HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Triều Tâm



BÁO CÁO KẾT QUẢ DIỆN RỘNG VỤ 2

Tên giống khảo nghiệm: Mùi còn PN 95, Ngò (rau mùi) Bạc Liêu PN 07, Ngò (rau mùi) hạt lớn PN 01, Ngò (rau mùi) Ý PN-09, Ngò (rau mùi) hạt lớn PN 85, ngò (rau mùi) hạt lớn pháp, Ngò Rí PN 09

6. **Số giống khảo nghiệm:** 07 **Giống đối chứng:** 01 (Mùi còn Nam Định)
7. **Vụ:** Tháng 08-11/2022
8. **Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng TCCS 04:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông,
9. **Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa An, H.Nam Trực, T.Nam Định
3	Bắc trung bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Thanh Liên, H. Thanh Chương, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tĩnh Long, H.Sơn Tĩnh, T.Quảng Ngãi
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Cư An, H.Đak Pơ, T.Gia Lai
6	Đông nam bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP HCM
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X.Mỹ Hội Đông, H.Chợ Mới, T.An Giang

9. **Diện tích ô thí nghiệm:** Diện tích ô thí nghiệm cho mỗi giống là 300 m² không lặp lại

10. Mật độ, khoảng cách:

Lượng hạt cho 1 ha: 10kg - 15kg hạt giống

Lên luống vòng cung rộng từ 1,5 – 2m, cao khoảng 10 – 15cm và giữa 2 luống đánh rãnh rộng 20 – 30cm để tiện tưới tiêu chăm sóc.

11. Phân bón:

Phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ: 15-20 m³, 200-300 kg vôi tùy pH đất.

Lượng Phân vô cơ đơn chất: 150 kg N, 270 kg P₂O₅, 120 kg K₂O.

Trong vụ tháng 08-11/2022, điều kiện thời tiết khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống ngò (rau mùi). Tuy lượng mưa rải rác trong suốt quá trình trồng nhưng không gây ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng phát triển của giống khảo nghiệm.

11. Tóm tắt tình hình sâu bệnh hại chính:

Các giống ngò (rau mùi) khảo nghiệm nhiễm nhẹ bệnh thối nhũn, không bị rệp muội gây hại, sâu xanh xuất hiện lai rai không gây hại nặng.

12. Kết quả về thời gian:

Bảng 1 – Thời gian

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía bắc	20/10/2022	26-28/10/2022	18-28/11/2022
Đồng bằng sông Hồng	22/10/2022	28-30/10/2022	20-30/11/2022
Bắc trung bộ	15/10/2022	21-23/10/2022	15-23/11/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	20/10/2022	25-27/10/2022	17-27/11/2022
Tây Nguyên	15/09/2022	20-23/09/2022	15-25/10/2022
Đông nam bộ	30/10/2022	01-03/11/2022	01-04/12/2022
Đồng bằng sông Cửu Long	30/10/2022	01-03/11/2022	01-04/12/2022

3. Kết quả diện rộng

Giống	Hương vị (điểm 1-5)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
MÙI CÒN PN 95	1	10,9
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	11,2
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	2	13,8
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	2	13,2
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	2	14,5
NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	2	13,9
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	2	13,8
MÙI CÒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	10,1

4. Kết luận và đề nghị

Các giống tham gia khảo nghiệm có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt trong điều kiện vụ tháng 08-11/2022, Các giống có thời gian từ trồng tới thu hoạch là 28-40 ngày, nhiễm nhẹ sâu bệnh, Giống có khả năng thích ứng tốt và cho năng suất khá cao đạt 10,9-14,5 tấn/ha.

Đề nghị được xem xét công nhận giống để nông dân có nhiều lựa chọn trong việc tìm ra 1 giống ngò (rau mùi) ri mới phù hợp với sản xuất và điều kiện canh tác của vùng,

TP, HCM, ngày 05 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



Phan Thị Triều Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**I. Thông tin chung**

- Tên giống khảo nghiệm:** Mùi còn PN 95, Ngò (rau mùi) Bạc Liêu PN 07, Ngò (rau mùi) hạt lớn PN 01, Ngò (rau mùi) Ý PN-09, Ngò (rau mùi) hạt lớn PN 85, ngò (rau mùi) hạt lớn pháp, Ngì Rí PN 09.
- Giống đối chứng:** Ngò (rau mùi) còn Nam Định
- Địa điểm khảo nghiệm:** Củ Chi, TP, HCM
- Vụ:** Tháng 08-10/2022
- Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng TCCS 04:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

- Bố trí thí nghiệm:

Mỗi giống trồng 15 cây trong chậu nhựa có chứa hỗn hợp đất trồng gồm 30% phân chuồng hoai mục, 10% trấu hun, 60% đất thịt nhẹ. Chậu có kích thước 35x25 cm, thành cao 15-20cm. Mỗi chậu trồng 5 cây, 3 lần nhắc lại. Trồng và chăm sóc bình thường, khi cây ở giai đoạn sau gieo 20-22 ngày thì tiến hành quá trình ngắt tưới và để hạn; theo dõi và mô tả thiệt hại của cây sau:

- Sau để hạn không tưới 1 ngày đầu
- Sau để hạn không tưới đến 2 ngày.
- Sau để hạn không tưới đến 3 ngày và
- Sau để hạn không tưới đến 4 ngày

Tiến hành quan sát và đánh giá mức độ héo của cây, thời gian đánh giá 1 lần/ngày, vào 13-15h00 trong ngày; quan sát các thời gian khác bổ sung.

5, Ngày gieo: 16/08/2022 **Ngày mọc:** 20-24/08/2022 **Ngày đánh giá:** 08-10/09/2022

II, Kết quả khảo nghiệm:**Kết quả của khảo nghiệm tính chống chịu hạn**

Giống/Công thức	1 ngày sau để không tưới (hoặc úng), Điểm đánh giá: 1,3,5,7,9	2 ngày sau để không tưới (hoặc úng), Điểm đánh giá: 1,3,5,7,9	3 ngày sau để không tưới (hoặc úng), Điểm đánh giá: 1,3,5,7,9
MÙI CÒN PN 95	1	3	7
NGÒ BẠC LIÊU PN 07	1	3	5
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 01	1	5	7
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 85	1	3	5
NGÒ HẠT LỚN PHÁP PN 68	1	3	7

NGÒ HẠT LỚN PHÁP SUPER 75	1	3	7
NGÒ HẠT LỚN Ý PN 09	1	5	7
MÙI CỒN NAM ĐỊNH (đ/c)	1	5	7

III, Kết luận

Các giống tham gia khảo nghiệm có khả năng phát triển khá tốt trong điều kiện hạn của thí nghiệm kiểm soát 1 ngày không tưới, ở giai đoạn 2- 3 ngày không tưới cây mới bị ảnh hưởng và chậm phục hồi.

TP, HCM, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



GIÁM ĐỐC

Phan Thị Triều Tâm